

Đồng Xoài, ngày 28 tháng 4 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh sách các cơ quan, tổ chức đến hạn nộp lưu tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ tỉnh Bình Phước năm 2009.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2001/PL-UBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Lưu trữ Quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 111/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Lưu trữ Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 81/2008/QĐ-UBND ngày 22/12/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục số 1 các cơ quan, tổ chức thuộc diện nộp lưu tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND ngày 16/4/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy định công tác lưu trữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh sách các cơ quan, tổ chức đến hạn nộp lưu tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ tỉnh Bình Phước năm 2009.

Điều 2.

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có tên trong Danh sách tại Điều 1 tiến hành chỉnh lý tài liệu đảm bảo đúng quy trình và giao nộp tài liệu đúng quy định.

2. Kinh phí chỉnh lý được thực hiện theo Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 28/01/2008 của UBND tỉnh. Giao Sở Tài chính thẩm định cấp phát trên cơ sở dự toán của các cơ quan, tổ chức (đối với những cơ quan, tổ chức không thuộc diện được cấp phát kinh phí do Sở Tài chính thẩm định thì tự cân đối kinh phí chỉnh lý).

3. Giám đốc Sở Nội vụ chỉ đạo Giám đốc Trung tâm Lưu trữ lập kế hoạch và hướng dẫn cho các cơ quan, tổ chức giao nộp tài liệu đúng thành phần, thời gian và đảm bảo an toàn. Đồng thời chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nộp lưu tài liệu về UBND tỉnh.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Trung tâm Lưu trữ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có tên trong Danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

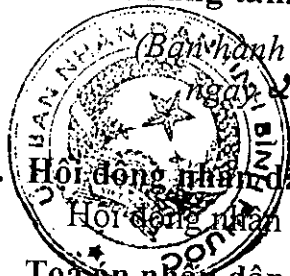
Nơi nhận:

- Cục VT<NN;
- CT, PCT;
- Như điều 3;
- LĐVP, CV: NC;
- Sở Nội vụ (03 bản);
- Lưu VT.



DANH SÁCH

Các cơ quan, tổ chức đến hạn nộp lưu tài liệu vào
Trung tâm Lưu trữ tỉnh Bình Phước năm 2009.



(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1065/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 4 năm 2009 của UBND tỉnh)

1. **Hội đồng nhân dân tỉnh** (bao gồm Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh)
2. **Toà án nhân dân tỉnh**
3. **Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.**
4. **Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc Sở:**
 - 4.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc sở:
 - Chi cục Thú y.
 - Chi cục Bảo vệ Thực vật.
 - Chi cục Kiểm lâm.
 - Chi cục Lâm nghiệp.
 - Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão.
 - Chi cục Phát triển nông thôn.
 - 4.2. Sở Tư pháp.
 - 4.3. Sở Xây dựng.
 - 4.4. Sở Nội vụ.
 - 4.5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
 - 4.6. Sở Kế hoạch và Đầu tư.
 - 4.7. Sở Tài Chính.
 - 4.8. Sở Khoa học và Công nghệ và Chi cục tiêu chuẩn - Đo lường chất lượng.
 - 4.9. Sở Y tế.
 - 4.10. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
 - 4.11. Đài Phát thanh - Truyền hình.
 - 4.12. Ban Dân tộc.
 - 4.13. Chi cục Quản lý thị trường (trực thuộc Sở Công Thương).
 - 4.14. Sở Giao thông vận tải và Ban Thanh tra giao thông.
 - 4.15. Sở Tài nguyên và Môi trường.
5. **Các Doanh nghiệp Nhà nước:**
 - 5.1. Công ty Cao su Sông Bé.
 - 5.2. Công ty Xổ số Kiến thiết tỉnh Bình Phước.

5.3. Công ty Cấp thoát nước Bình Phước.

5.4. Công ty Thủy nông Bình Phước.

5.5. Công ty Xây dựng - Tư vấn và Đầu tư phát triển.

6. Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp có sự hỗ trợ kinh phí của Nhà nước:

6.1. Hội Chữ thập đỏ.

6.2. Hội Đông y.

6.3. Hội Người mù.

6.4. Hội Người cao tuổi.

7. Các cơ quan, tổ chức Trung ương được tổ chức theo ngành dọc tại tỉnh:

7.1. Kho bạc Nhà nước tỉnh.

7.2. Điện lực tỉnh.

7.3. Bưu điện tỉnh.

7.4. Cục Thống kê.

7.5. Cục Hải quan .

7.6. Cục thuế Nhà nước.

7.7. Bảo hiểm xã hội tỉnh.

7.8. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh.

7.9. Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7.10. Chi nhánh Ngân hàng Công thương tỉnh.

7.11. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh.

7.12. Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển tỉnh.

7.13. Chi nhánh Ngân hàng Phát triển tỉnh.